

CÔNG TY CỔ PHẦN VINKOLOR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VINKOLOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINKOLOR

Tên công ty viết tắt: VINKOLOR JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 0108141849

3. Ngày thành lập: 22/01/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 61 Đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0165.882.4909

Fax:

Email: info@vinkolor.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690
2.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
3.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
4.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
5.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
6.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: - Tổ chức sự kiện; - Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức.	8230(Chính)
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
10.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
11.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Dịch vụ phục vụ hoạt động vui chơi giải trí	9000
12.	Quảng cáo	7310
13.	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Chụp ảnh cho tiêu dùng và thương mại: Chụp ảnh chân dung cho hộ chiếu, thẻ, đám cưới..., Chụp ảnh cho mục đích thương mại, xuất bản, thời trang, bất động sản hoặc du lịch, Quay video: đám cưới, hội họp...	7420

14.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Việc sản xuất các phim điện ảnh, phim video, các chương trình truyền hình hoặc chương trình quảng cáo trên truyền hình.	5911
15.	Hoạt động hậu kỳ	5912
16.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Xuất bản phần mềm	5820
19.	Lập trình máy vi tính	6201
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm Xây dựng và cung cấp các giải pháp thương mại điện tử (Điều 7 Nghị định 52/2013/NĐ-CP)	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng (Điều 9 Nghị định 25/2011.NĐ-CP Hướng dẫn Luật Viễn thông) Kinh doanh viễn thông (Điều 13 Luật Viễn thông 2009) Đại lý dịch vụ viễn thông (Điều 15 Luật Viễn thông 2009) Cung cấp dịch vụ viễn thông (Điều 25 Luật Viễn thông 2009)	6190
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất; - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Thiết kế đồ họa.	7410
24.	Cổng thông tin Chi tiết: Thiết lập trang thông tin điện tử, mạng xã hội (Điều 23 Nghị định 72/2013/NĐ-CP)	6312
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử (Điều 3 Nghị định số 52/2013/NĐ-CP)	4791
26.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá (Theo Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320

29.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về công nghệ khác Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Điều 28, Luật chuyển giao công nghệ 2008)	7490
30.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán, phân phát, cho thuê xuất bản phẩm	4649
31.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, quán bar, vũ trường)	5510
32.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết: Buôn bán hàng may mặc	4641
33.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
34.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất quần áo	3290
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Sao chép bản ghi các loại	1820
38.	Bán buôn đồ uống	4633
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
43.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
44.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
45.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
46.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động (Điều 27 Nghị định 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013)	6329
47.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8552

6. **Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:**

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	DƯƠNG MINH HIẾU	Số 16 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.660	666.600.000	33,330	012606169	
			Tổng số	66.660	666.600.000	33,330		
2	BÙI THANH SƠN	Thôn Ninh Thôn, Xã Hòa Bình, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.680	666.800.000	33,340	151933405	
			Tổng số	66.680	666.800.000	33,340		
3	TRẦN HỮU QUÝ	Xóm 12, Xã Đà Sơn, Huyện Đô Lương, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	66.660	666.600.000	33,330	187345069	
			Tổng số	66.660	666.600.000	33,330		

9. **Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. **Người đại diện theo pháp luật:**

* Họ và tên: BÙI THANH SƠN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *21/07/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *151933405*

Ngày cấp: *18/06/2013*

Nơi cấp: *Công an Tỉnh Thái Bình*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Ninh Thôn, Xã Hòa Bình, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Ninh Thôn, Xã Hòa Bình, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội